

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Nghị định 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về việc sửa đổi các Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai. Quyết định 171/2025/QĐ ngày 24/9/2025 quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất của UBND xã An Hưng về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Thông báo số 163/TB-UBND ngày 25/8/2025 của UBND xã An Hưng về giá gạo phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, GPMB các dự án trên địa bàn xã An Hưng năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số: 39/TTr-KT ngày 21/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, xã An Hưng, thành phố Hải Phòng, bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, xã An Hưng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể:

- Tổng số hộ: 44 hộ

- Tổng diện tích thu hồi: **31.813,4m²** (Trong đó đất giao theo Quyết định 03 trong chỉ giới là **28.954,8m²**; đất giao theo Quyết định 03 ngoài chỉ giới: **501,1m²**; đất do UBND xã quản lý các hộ tự sử dụng là **2.357,5m²**);

- Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: **14.036.562.965 đồng**

Trong đó:

+ Kinh phí BTHT tiền đất: **2.120.824.800,0 đồng**;

+ Kinh phí hỗ trợ chuyển nghề và tạo việc làm: **10.604.124.000 đồng**;

+ Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống: **400.140.000 đồng**;

+ Kinh phí hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: **636.247.440,0 đồng**;

+ Kinh phí 2%: **275.226.725 đồng**;

(Có phương án hỗ trợ tổng thể của 44 hộ kèm theo)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 44 hộ có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã An Hưng:

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

- Thông báo Quyết định này trên hệ thống đài phát thanh của xã và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Ban quản lý dự án khu vực An Lão vận động, thuyết phục tạo sự đồng thuận trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà người có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp.

- Thu và bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất theo quy định gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng

ký Đất đai chỉnh lý theo quy định; cập nhập, chỉnh lý biến động đất đai, hồ sơ địa chính lưu trữ tại địa phương theo quy định;

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ban quản lý dự án khu vực An Lão thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

- Quản lý đất đã được thu hồi trong khi chưa bàn giao đất theo quy định.

2. Ban quản lý dự án khu vực An Lão:

- Chịu trách nhiệm về số liệu, chủng loại, đơn giá và việc áp dụng chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định; Quản lý và lưu trữ hồ sơ bồi thường, hỗ trợ trình phê duyệt; Cung cấp các hồ sơ cần thiết cho cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xác nhận tính pháp lý và các thông tin khác liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ;

- Phối hợp với UBND xã An Hưng phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã An Hưng và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng thời giải quyết các kiến nghị, đề nghị liên quan đến việc tính toán, bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất;

- Cùng với UBND xã An Hưng quản lý đất đã được thu hồi trong khi chưa bàn giao đất theo quy định.

3. Trách nhiệm của người có đất thu hồi:

- Chấp hành, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ theo quyết định đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất theo quy định về UBND xã An Hưng để chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai chỉnh lý biến động theo quy định.

- Di chuyển tài sản và bàn giao mặt bằng theo thời gian Ban quản lý dự án khu vực An Lão thông báo.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thi thành quyết định:

- Phòng Kinh Tế: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật; Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

- Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của xã.

- Trung tâm Sự nghiệp công xã có trách nhiệm thông báo công khai quyết định này trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng HĐND và UBND xã; Giám đốc Ban quản lý dự án khu vực An Lão; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có quyền và nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Trung

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ PHỤC VỤ GPMB DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN HƯNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã An Hưng)

TT	Họ và tên chủ sử dụng đất	Tổng diện tích được giao theo QĐ 03 (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích thu hồi (m2)					Bồi thường, hỗ trợ tiền đất (đồng)	Các khoản hỗ trợ (đồng)			Tổng cộng (đồng)
				Trong chỉ giới			Ngoài chỉ giới			Hỗ trợ chuyển nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	
				Đất giao theo QĐ03	Đất tự sử dụng	Đất giao thông thủy lợi	Đất giao theo QĐ03 ngoài chỉ giới	Đất tự sử dụng					
1	Nguyễn Quang Tuấn	2008	240.0	230.9			9.1		17,280,000	86,400,000	6,480,000	5,184,000	115,344,000
2	Nguyễn Văn Toàn	2008	396.0	371.4			24.6		28,512,000	142,560,000	8,100,000	8,553,600	187,725,600
3	Lê Thị Xuyên (Sẽ)	2510	593.0	535.7			57.3		42,696,000	213,480,000	6,480,000	12,808,800	275,464,800
4	Nguyễn Hồng Bông	3012	624.0	512.4			111.6		44,928,000	224,640,000	9,720,000	13,478,400	292,766,400
5	Đào Thị Chiu (Cương)	2510	892.4	892.4					64,252,800	321,264,000	12,960,000	19,275,840	417,752,640
6	Nguyễn Văn Tha (Thanh)	2008	288.0	194.5			93.5		20,736,000	103,680,000	4,860,000	6,220,800	135,496,800
7	Nguyễn Hữu Hiến (Ché)	1004	324.0	184.3			139.7		23,328,000	116,640,000	3,240,000	6,998,400	150,206,400
8	Nguyễn Đăng Phương	2510	431.8	431.8					31,089,600	155,448,000	9,720,000	9,326,880	205,584,480
9	Lê Thị Miên	1506	398.1	398.1					28,663,200	143,316,000	6,480,000	8,598,960	187,058,160
10	Mai Thị Hoàn	1506	653.6	653.6					47,059,200	235,296,000	9,720,000	14,117,760	306,192,960
11	Nguyễn Quang Tú	2008	624.0	624.0					44,928,000	224,640,000	9,720,000	13,478,400	292,766,400
12	Nguyễn Hữu Dực	1506	456.0	456.0					32,832,000	164,160,000	12,960,000	9,849,600	219,801,600
13	Hoàng Thị Tuy	1506	456.0	456.0					32,832,000	164,160,000	9,720,000	9,849,600	216,561,600
14	Nguyễn Quang Sơn	1004	408.0	408.0					29,376,000	146,880,000	12,960,000	8,812,800	198,028,800
15	Nguyễn Đăng Máy	2510	552.0	552.0					39,744,000	198,720,000	8,100,000	11,923,200	258,487,200
16	Nguyễn Thị Liêm	1004	600.0	600.0					43,200,000	216,000,000	9,720,000	12,960,000	281,880,000
17	Nguyễn Thị Phương	2008	792.0	792.0					57,024,000	285,120,000	9,720,000	17,107,200	368,971,200
18	Nguyễn Hữu Cẩm(Ty)	2510	900.0	900.0					64,800,000	324,000,000	12,960,000	19,440,000	421,200,000
19	Nguyễn Văn Bớt	2008	576.0	576.0					41,472,000	207,360,000	4,860,000	12,441,600	266,133,600
20	Trịnh Ngọc Diên (Chiêm)	2004	288.0	288.0					20,736,000	103,680,000	-	6,220,800	130,636,800
21	Trịnh Ngọc Diên	2008	660.0	660.0					47,520,000	237,600,000	12,960,000	14,256,000	312,336,000

[illegible]